

DI TÍCH MIẾU TRUNG HÒA Ở THANH HÀ

Trần Phương

Miếu Trung Hòa (còn gọi là miếu Bà phổ Trung Hòa) tọa lạc tại tổ 4 - khối Nam Diêu - phường Thanh Hà, trước đây thuộc ấp Nam Diêu - làng Thanh Hà - tổng Phú Triêm hạ - huyện Diên Phước - phủ Điện Bàn - tỉnh Quảng Nam. Đây là một trong những công trình tín ngưỡng được xây dựng từ lâu đời trên vùng đất này.

Theo truyền khẩu và một số tư liệu cho biết: Vào cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, tiền hiền các tộc Nguyễn Văn, Nguyễn Viêt, Nguyễn Đức, Nguyễn Kim, Bùi Phước, Võ Đình, Võ Văn, Ngụy (đa số là thợ thủ công làm gốm, gạch ngói, ngoài ra cũng có một

từ các vùng Thanh Hóa, Nghệ An đến nơi đây khai hoang, định cư để rồi từ cơ sở đó lập nên cộng đồng làng Thanh Hà rộng lớn.

Làng Thanh Hà xưa có 13 ấp (Hậu Xá, An Bang, Thanh Chiếm, Nam Diêu, Bộc Thủy, Đồng Nà, Bến Trễ, Trà Quế, Cồn Động, Bàu Ốc, Trảng Kèo, Cửa Suối, Bàu Súng), trong đó có 3 ấp làm nghề gốm là ấp Thanh Chiếm, An Bang và Nam Diêu. Qua một thời gian hình thành và phát triển làng gốm Thanh Hà phân hoá thành hai đội ngũ: thợ gốm, buôn gốm và 3 xóm nghề nhỏ của ấp. Bên cạnh đó là một số ít cư dân mưu sinh bằng nghề đánh bắt sông nước. Làng gốm Thanh Hà đặc biệt



số ít làm nghề đánh cá và nghề nông)

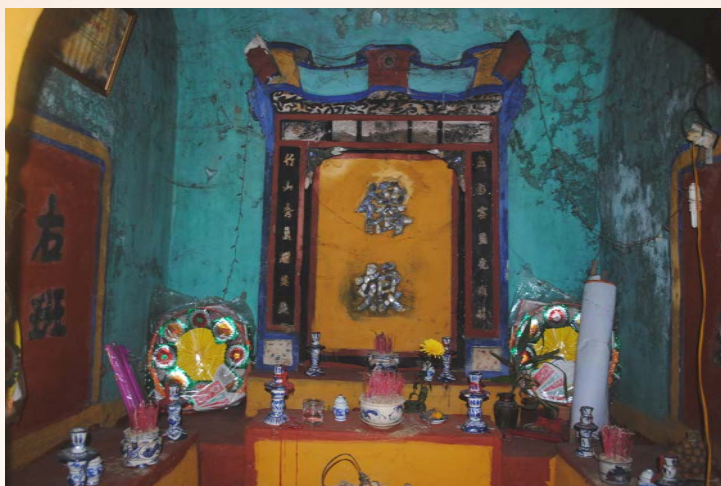
phát triển thịnh vượng dưới thời nhà

Nguyễn. Các sản phẩm của làng lúc bấy giờ đã tạo nên danh tiếng và trở thành một trong những mặt hàng cung cấp cho các thương gia khắp nơi đến giao thương tại thương cảng Hội An. Cho đến thời điểm hiện nay, trải qua bao thăng trầm của thời cuộc chỉ còn ấp Nam Diêu (nay là khối Nam Diêu) duy trì và phát huy nghề gốm truyền thống với nhiều cơ sở sản xuất gốm và các điểm tham quan hấp dẫn đối với du khách, làm sống lại một làng nghề cổ xưa.

Trong quá trình xây dựng và phát triển ấp Nam Diêu, các vị tiên nhân đã lập nên hệ thống thiết chế tín ngưỡng để phục vụ đời sống tín ngưỡng của nhân dân địa phương và còn hiện diện đến ngày hôm nay như khu miếu Tổ nghề gốm Nam Diêu (gồm miếu Tổ nghề gốm, miếu thờ Thần bốn xứ, miếu Âm linh, miếu Sơn Tinh, miếu Thái Giám), miếu thờ Ngũ Hành Tiên Nương và chư liệt vị tiên nhân, trong đó có đến 3 miếu thờ Ngũ Hành Tiên Nương (miếu Bà phổ Trung Hòa nằm ở vị trí trung tâm của ấp, miếu Bà phổ Trung Lương nằm ở vị trí Tây Bắc ấp, và miếu Bà nằm ở phía Tây Nam nhưng đã bị sạt lở).

Về tín ngưỡng thờ Ngũ Hành Tiên Nương, từ thời Trung Hoa cổ đại, Ngũ Hành vốn là một khái niệm siêu hình học nền tảng trong các học thuyết về Âm Dương/Ngũ Hành của Khổng tử và Lão tử. Ngũ Hành là năm loại vật chất,

gồm: Kim (kim loại), Mộc (gỗ), Thủy (nước), Hỏa (lửa) và Thổ (đất). Như giải thích trong kinh Dịch và kinh Thư, năm chất liệu ấy vận động, phát triển theo hướng “*tương sinh*” và “*tương khắc*”, đồng thời biểu thị quy luật sinh thành/vận động của toàn vũ trụ, thế giới và cả trong cuộc sinh tồn của nhân loại. Tiếp nhận thuyết Ngũ Hành từ phương Bắc, rồi hòa quyện vào những tín ngưỡng dân gian đã có trước, người Việt xưa đã đưa những yếu tố vật chất trên thành đối tượng thờ phụng. Tục thờ Ngũ Hành Tiên Nương - tức thờ Ngũ Hành (vật chất) như một nhóm năm vị nữ thần - đã xuất hiện muộn hơn so với tục thờ Thổ Địa, Tài Thần, Chúa Xứ Thánh mẫu.v.v.... Đến mãi năm Duy Tân thứ năm (tức năm 1911), triều đình nhà Nguyễn mới sắc phong chung cho 5 Bà là các: “Đức Thánh Nương, Trứ Phong Dực Bảo Trung Hưng Thượng Đẳng Thần”, chia ra là: Thổ Đức Thánh Phi, Hỏa Đức Thánh Phi, Kim Đức Thánh Phi, Thủy Đức Thánh Phi và Mộc Đức Thánh Phi và cho phép các địa phương trong cả nước thờ cúng. Vì vậy, nhiều miếu/lăng Ngũ Hành được xây dựng ở nhiều nơi, trở thành thiết chế văn hóa - tín ngưỡng cơ bản của mỗi làng, ấp, người dân thờ Ngũ Hành Tiên Nương với mong ước được các vị phù hộ, độ trì trong công việc làm ăn, cuộc sống bình an và gặp nhiều may mắn. Miếu Bà phổ Trung Hòa cũng được ra đời trong bối cảnh lịch sử đó.



Cho đến thời điểm hiện nay chưa có tư liệu nào cho biết chính xác thời gian xây dựng miếu Trung Hòa. Do đã trải qua một thời gian dài cùng những biến động của thời cuộc đã biến đổi về mặt hình thể kiến trúc và không còn lưu lại tư liệu cụ thể nào có thể khẳng định từ thuở ban đầu tạo dựng ngôi miếu. Tuy nhiên, theo tư liệu truyền khẩu, tư liệu thành văn, cùng lịch sử hình thành ấp Nam Diêu và kiểu dáng kiến trúc của ngôi miếu, bước đầu có thể đoán định ngôi miếu được xây dựng vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Trong giai đoạn những năm 1941 đến 1943, Viện Viễn Đông bác cổ đã tiến hành điều tra về làng xã ở Quảng Nam, trong đó có nhiều làng xã ở Hội An gồm có Điền Hội (*Hội An*), Cẩm Phô, Minh Hương, Sơn Phong, Sơn Phô, Đê Võng, Thanh Hà, Thanh Nam, Thanh Đông, Tân Hiệp và An Mỹ. Tài liệu về đợt điều tra này là bản viết tay liên quan đến các vấn đề của làng xã truyền thống, trong đó cho biết làng Thanh Hà có 27 đạo sắc thân, trong 27 đạo sắc thân đó có sắc phong “*Vị Ngũ Hành Tiên Nương trí phong Trang huy dực bảo Trung*

hưng” vào ngày 18 tháng 3 năm Khải Định thứ 2 (*tức năm 1917*).

Di tích có mặt tiền hướng về phía Tây, trước mặt là Vịnh Châu, hướng Nam di tích giáp với đường bê tông, hướng Đông và hướng Bắc giáp nhà dân. Tổng thể di tích gồm có tường rào, bình phong, sân và miếu chính. Sân di tích có tiết diện hình chữ nhật, dài 495cm, rộng 354cm, nền lát xi măng. Bao bọc sân miếu là tường rào xây lững (*cao 73cm*), cổng vào rộng 230cm. Ấn ngữ trước miếu là bình phong hình cuốn thư, bình phong cách miếu 355cm, cách cổng vào 37cm, kích thước 134 x 163cm, mặt trong có một bệ thờ (*thờ âm linh*) quét vôi màu đỏ, tiết diện vuông; bình phong không có họa tiết trang trí, hai trụ biểu quét vôi màu vàng, trên đỉnh trụ gắn chân đèn chất liệu bằng gốm, hai mặt chính giữa bình phong quét vôi màu đỏ.

Miếu chính có kích thước 400 x 304cm, gồm hiên và gian thờ chính, toàn bộ tường mặt ngoài quét vôi màu vàng, tường bên trong quét vôi màu xanh. Miếu không có hệ cột, kèo bằng gỗ mà được bao bọc bởi tường dày xây bằng gạch tô vữa vôi. Hệ mái lợp ngói âm dương, bên trên bờ nóc gian hiên trang trí cẩn sành đồ án “*lưỡng phụng châu nguyệt*”, quần lừa ở giữa gắn đĩa sứ trắng trang trí họa tiết xanh. Diềm mái gắn đĩa sứ trắng trang trí họa tiết xanh trên 11 vòng ngói, trên mỗi đĩa sứ có những đồ án trang trí khác nhau và có ghi niên đại trên đĩa, cụ thể (*từ trái*

sang phải, ngoài nhìn vào): 1961, 1961, 1962, 1961, 1962, không ghi, 1962, 1961, 1961, 1961, 1962. Hệ mái gian thờ lợp ngói âm dương, bờ nóc trang trí cẩn sành đồ án “*lưỡng long châu nguyệt*”, ở giữa quần lừa có gắn một khối cầu tròn màu trắng. Lối vào miếu có dạng hình vòm, kích thước 167 x 130cm, không có hệ cửa, bên trên đắp nổi bức hoành bằng chất liệu vôi, nền quét vôi màu đỏ, cẩn sành 3 chữ Hán: 中和譜 (*Trung Hòa Phổ*)

Bên phải gian hiên có một lối vào nhỏ dạng hình vòm, kích thước 47 x 149cm. Lối vào gian thờ chính được ngăn cách bằng hệ cửa gỗ kiểu thượng song hạ bản (*gồm 2 cánh cửa*), kích thước 100 x 187cm. Gian thờ chính có kích thước 210 x 219cm, gồm có 3 án thờ (*1 bệ thờ giữa và 2 bệ thờ 2 bên*), án thờ giữa thờ Ngũ Hành Tiên Nương, kích thước 79 x 92 x 86cm, quần bàn không trang trí họa tiết, quét vôi màu vàng, kẻ viền màu đỏ, sát tường là ngai thờ cao 170 x 115cm, ở giữa ngai thờ cẩn sành 2 chữ Hán: 儻娘 (*Tiên nương*), hai bên viết 2 câu đối chữ Hán (*một số chữ bị bong tróc không đọc được*): 五彩雲呈光?? (*Ngũ thái vân trình quang??*); 行山秀??英? (*Hành sơn tú?? anh?*). Bệ thờ bên trái có kích thước 78 x 70 x 43cm, trên án thờ viết 2 chữ (*màu đen*): 左班 (*Tả ban*). Bệ thờ bên phải có cùng kích thước bệ thờ bên trái, trên án thờ viết 2 chữ (*màu đen*): 右班 (*Hữu ban*), quần bàn không trang trí, quét vôi màu vàng, kẻ viền màu đỏ.

Miếu Trung Hòa thờ Ngũ Hành Tiên Nương - một đối tượng tín ngưỡng quan trọng và phổ biến ở làng gồm Thanh Hà. Nơi đây duy trì thường xuyên các hình thức lễ nghi truyền thống mà qua đó đã góp phần gắn kết, thắt chặt tình cảm của cộng đồng cư dân địa phương. Tại di tích này hàng năm đều tổ chức lễ tế vào ngày 12 tháng giêng âm lịch.

Sự hiện diện của di tích miếu Trung Hòa góp phần thể hiện tín ngưỡng thờ Ngũ Hành rất được đề cao tại làng gồm Thanh Hà. Miếu có kiểu dáng kiến trúc của một công trình tín ngưỡng truyền thống có qui mô nhỏ nhưng có giá trị nghệ thuật thông qua các đồ án trang trí được đắp cẩn ở hệ mái. Điều đặc biệt là một số vật liệu xây dựng của di tích như gạch, ngói đã được bàn tay các nghệ nhân ở làng gồm Thanh Hà tạo nên.

Với những giá trị như trên, miếu Trung Hòa được ghi vào danh mục bảo vệ của thành phố năm 2008. Trên cơ sở tìm hiểu về di tích, cùng với các di tích là miếu thờ Ngũ Hành khác bước đầu cung cấp những thông tin góp phần nghiên cứu đặc trưng chung của loại hình di tích này ở Hội An. Đặc biệt, với ưu thế vị trí hiện nay của Nam Diêu là nơi thu hút một lượng lớn khách tham quan, nghiên cứu, mua bán sản phẩm truyền thống của làng gồm. Trong đó, Miếu Trung Hòa nằm ở một địa thế khá đẹp có thể phát huy thành điểm tham quan, nghiên cứu cho du khách trong tương lai